

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: KINH TẾ; Chuyên ngành: Kinh tế học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ TẤN NGHIÊM

2. Ngày tháng năm sinh: 07/04/1976;

Giới tính: Nam ; Nữ ;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P27, đường số 5, KDC Miền Nam, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P27, đường số 5, KDC Miền Nam, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0939.158.158;

E-mail: tannghiem@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 06/1999 đến 11/2001: Giảng viên, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 12/2001 đến 12/2003: Học lấy bằng Thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển tại Trường Đại học Kinh tế TP. HCM (Dự án Cao học Kinh tế phát triển Việt Nam - Hà Lan), Việt Nam

- Từ tháng 01/2004 đến 04/2005: Giảng viên Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 05/2005 đến 04/2010: Học lấy bằng Tiến sĩ ngành Kinh tế phát triển tại Viện Nghiên cứu Xã hội (ISS), Hà Lan

- Từ tháng 04/2010 đến 09/2012: Giảng viên Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 10/2012 đến 12/2012: Giảng viên, Chủ tịch Công đoàn Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 01/2013 đến 01/2017: Giảng viên, Quyền Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Chủ tịch Công đoàn Khoa, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 02/2017 đến 04/2018: Giảng viên, Quyền Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Chủ tịch Công đoàn Khoa, UVBCH Công đoàn Trường, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 05/2018 đến 12/2019: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Chủ tịch Công đoàn Khoa, UVTV. Công đoàn Trường, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 12/2019 đến 07/2020: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn Khoa, UVTV. Công đoàn Trường, Trường Đại học Cần Thơ

- Từ tháng 08/2020 đến nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Phó Bí thư Chi bộ, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ;

Địa chỉ cơ quan: Khu II, Đại học Cần Thơ, đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 02923.832.663

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 1998; số văn bằng: 92940; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh. Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 11 năm 2004; số văn bằng: 08/ĐHKT; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế phát triển. Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Kinh tế TP. HCM, Việt Nam, hợp tác với Viện Nghiên cứu Xã hội (ISS), Hà Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 04 năm 2010; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế phát triển. Nơi cấp bằng TS: Viện Nghiên cứu Xã hội (ISS) thuộc Đại học Erasmus Rotterdam, Hà Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về kinh tế hộ gia đình trong giai đoạn chuyển đổi của nền kinh tế Việt Nam
- Nghiên cứu về hoạt động của doanh nghiệp và các chính sách kinh tế vĩ mô ở Việt Nam

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp cơ sở (**chủ nhiệm**, nghiệm thu năm 2020); (chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đang thực hiện và dự kiến nghiệm thu vào cuối năm 2022)
- Đã công bố 42 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 01 sách tham khảo (NXB Đại học Cần Thơ);

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (QĐ số 4788/QĐ-BGDĐT, ngày 21/12/2021)
- Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam (QĐ số 233/QĐ-CDN, ngày 19/8/2019)
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (năm 2018, 2019, 2020, 2021)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên đáp ứng tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo; ứng viên đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trong nhiều năm học liền và được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vào năm 2021.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 01 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			2	8	150	270	420/690/216
2	2017-2018			1	12	195	195	390/665/216
3	2018-2019			1	12	285	120	405/657/216
3 năm học cuối								
4	2019-2020			0	10	360	120	480/672/216
5	2020-2021			2	12	330	90	420/687/216
6	2021-2022			1	11	300	150	450/690/216

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hà Lan năm 2010.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C do Trường Đại học Cần Thơ cấp

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS, HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1.	Bùi Thị Anh Thư		X	X		2016-2017	Đại học Cần Thơ	Số 5178/QĐ-ĐHCT, ngày 29/12/2017
2.	Lê Thị Ngọc Tiên		X	X		2016-2017	Đại học Cần Thơ	Số 5178/QĐ-ĐHCT, ngày 29/12/2017
3.	Lý Kim Phượng		X	X		2018-2019	Đại học Cần Thơ	Số 6472/QĐ-ĐHCT, ngày 31/12/2019
4.	Thạch Suy Tha		X	X		2020-2021	Đại học Cần Thơ	Số 6025/QĐ-ĐHCT, ngày 31/12/2021
5.	Nguyễn Văn Bảo		X	X		2020-2021	Đại học Cần Thơ	Số 1313/QĐ-ĐHCT, ngày 27/04/2022
6.	Lê Minh Chí	X		X		2015-2021	Đại học Cần Thơ	Số 4086/QĐ-ĐHCT, ngày 22/10/2021
7.	Đình Công Thành	X		X		2016-2021	Đại học Cần Thơ	Số 582/QĐ-ĐHCT, ngày 11/03/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						

II		Sau khi được công nhận TS					
1	Báo cáo kinh tế thường niên Đồng bằng sông Cửu Long 2020	TK	NXB Đại học Cần Thơ (2020)			Đồng tác giả các phần nội dung (Cụm ngành lúa gạo, Cụm ngành cá da trơn, Cụm ngành tôm) của mục 4.1, Chương IV. (161-210)	QĐXB 99/QĐ-NXB ĐHCT, ngày 27/11/2020 ISBN: 978-604-965-410-7
2	Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp siêu nhỏ tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	TK	NXB Đại học Cần Thơ (2021)	5	Chủ biên		QĐXB: 63/QĐ-NXB ĐHCT, ngày 23/7/2021 Biên bản đánh giá, nghiệm thu sản phẩm đề tài cấp Bộ, ngày 18/01/2022 ISBN: 978-604-965-553-1 1904/GXN - ĐHCT, ngày 27/6/2022

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận TS					
Sau khi được công nhận TS					
1.	Sự sẵn lòng chi trả học phí cho các chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình tiên tiến của Trường Đại học Cần Thơ	CN	T2019-34 Cấp cơ sở (ĐHCT)	06/2019-12/2020	Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu, ngày 19/12/2020 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Giải pháp phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại thành phố Cần Thơ.	Tham gia	T2011-56 Cấp cơ sở (ĐHCT)	2011	Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu, ngày 26/12/2011 Xếp loại: Khá
3	Ảnh hưởng của việc quản lý ngân quỹ cá nhân đến kết quả học tập của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ	Tham gia	T2015-50 Cấp cơ sở (ĐHCT)	2015- 2016	Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu, 16/6/2016 Xếp loại: Khá
4	Giải pháp đa dạng hóa sinh kế, tăng thu nhập, ổn định đời sống cho cộng đồng tham gia sản xuất gạch, gốm ở huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	Tham gia	Số 2765/QĐ- UBND, ngày 28/12/2015	2015- 2018	Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu, ngày 07/12/2018 Xếp loại: Khá
5	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp siêu nhỏ ở Đồng bằng sông Cửu Long	Tham gia	B-2019-TCT- 03 Cấp Bộ	2019- 2021	Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu, ngày 18/01/2022 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận TS								
1.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của	5		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế			347 47-55	4/2007

	các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ở ĐBSCL			ISSN: 0866-7489				
Sau khi được công nhận TS								
2.	Day-of-the-week in different stock markets: new evidence on model-dependency in testing seasonalities in stock returns	5	X	Centre for ASEAN Studies ISSN: 2031 - 0641			85 1-28	10/2012
3.	Mối quan hệ giữa các yếu tố kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Việt Nam	3		Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN: 1859-428X			28(38) 75-83	5-6/2016
4.	Risk attitude and corporate investment under output market uncertainty: Evidence from the Mekong River Delta, Vietnam	3		Journal of Economics & Development ISSN: 1859-0020			18(2) 59-70	8/2016
5.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ sử dụng dịch vụ thuê ngoài của các doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ	2		Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			46d 1-11	10-12/2016
6.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ thuê ngoài của các doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2525-2267			24(3) 166-176	12/2016

7.	Phân tích sự tác động của lợi ích – rủi ro đến thái độ và mức độ sử dụng dịch vụ thuê ngoài của các doanh nghiệp tại thành phố Cần Thơ	2		Tạp chí khoa học Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-3453			52(1) 93-104	1/2017
8.	Tác động của tiếp thị tin đồn đến ý định truyền miệng điện tử của người dùng mạng xã hội tại thành phố Cần Thơ	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			236(2) 83-93	2/2017
9.	Các yếu tố tác động đến thuê ngoài dịch vụ của các doanh nghiệp thành phố Cần Thơ	2		Tạp chí Khoa học Quản lý & Kinh tế, trường Đại học Kinh Tế, Đại học Huế ISSN: 2354-1350			2 1-15	3/2017
10.	Cơ hội đầu tư và giá trị của quyền chọn thực phái sinh	2		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			8 272-279	7/2017
11.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thuê ngoài nhân sự: nghiên cứu các doanh nghiệp tại tỉnh Trà Vinh	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ, trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 2525-2267			26 32-43	8/2017
12.	Tác động của truyền miệng trực tuyến đến ý định mua hàng của người dùng mạng xã hội	2		Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			54(1D) 133-143	4-6/2018
13.	Các yếu tố ảnh hưởng đến thuê	2		Tạp chí Khoa học Đại học Mở			63(6) 88-104	11/2018

	ngoài dịch vụ và tầm quan trọng của thuê ngoài dịch vụ đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Cần Thơ			thành phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-3453				
14.	Các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng quản lý ngân quỹ cá nhân của sinh viên trường Đại học Cần Thơ	3		Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			55 127-134	7-9/2019
15.	The effect of outsourcing on the non-financial performance of SMES in the Mekong Delta	3		Journal of Trade science ISSN: 1859-3666			8(1) 62-72	3/2020
16.	Ownership structure and bank risk-taking: The case of Vietnam	3		International Journal of Management ISSN: 0976-6502 E-ISSN: 0976-6510	Scopus		11(3) 427-434	3/2020
17.	Banking competition and efficiency: The case of Vietnamese banking industry	3		International Journal of Financial Research ISSN: 1923-4023 E-ISSN: 1923-4031	Scopus (Q4)		11(2) 453-460	3/2020
18.	Phân tích các yếu tố tác động đến hành vi phản nản của khách hàng tại các cửa hàng bán lẻ điện thoại di động trên địa bàn tỉnh An Giang	2		Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			6 253-258	4/2020

19.	Determinants of income diversification among rural households in the Mekong River Delta: The economic transition period	2		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 E-ISSN: 2288-4645	ISI (ESCI); Scopus (Q3)		7(5) 291-304	5/2020
20.	What influences decision on seasoned equity offerings of listed Vietnamese companies?	5		Journal of Asian finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 E-ISSN: 2288-4645	ISI (ESCI); Scopus (Q3)		7(5) 1-7	5/2020
21.	Income diversification among rural households in the Mekong River Delta, Vietnam: A look back at the economic transition period	2		Research in World Economy ISSN: 1923-3981 E-ISSN: 1923-399X	Scopus (Q4)		11(3) 124-141	6/2020
22.	Mức sẵn lòng chi trả học phí cho các chương trình đào tạo chất lượng cao của trường Đại học Cần Thơ	3	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			157-163	12/2020
23.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định thuê ngoài dịch vụ logistics của các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản tại đồng bằng sông Cửu Long	2		Tạp chí Khoa học trường Đại học Trà Vinh ISSN: 1859-4816			41 1-9	12/2020
24.	Transition to a market-oriented	2	X	Webology ISSN: 1735-188X			18(6)	6/2021

	economy of Vietnam over 1986-2011: The equitization process of state-owned enterprises and financial market development						5124-5144	
25.	Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp siêu nhỏ ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long	5	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866-7756			15 406-411	6/2021
26.	Determinants of technical efficiency of microenterprises in Vietnam: A case study of coconut handicraft industry	3	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 E-ISSN: 2288-4645	ISI (ESCI)	JCI=0.99 (2021)	8(6) 829-838	6/2021
27.	Some stylized empirical results on the effect of artificial intelligence in banking sector	5	X	Indian Journal of Economics and Business ISSN: 0972-5784			20(1) 657-670	6/2021
28.	Tầm quan trọng của lãnh đạo chuyển đổi đối với hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Cần Thơ	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng ISSN: 1859-1531			19(10) 25-31	10/2021
29.	Relationship between gold and cryptocurrencies: Evidence from the granger causality tests	3	X	Indian Journal of Economics and Business ISSN: 0972-5784			20(4) 1243-1250	12/2021

30.	Study the impact of labor outsourcing on the financial performance of small and medium enterprises in Mekong Delta, Vietnam	4		HCMCOUJS- Economics and Business Administration ISSN: 2734- 9314 E-ISSN: 2734- 9586			12(1) 67-83	2/2022
31.	Study on the impact of transformation leadership on performance of small and medium enterprises in Can Tho City, Vietnam	4		Science & Technology Development Journal - Economics - Law and Management ISSN: 2588- 1051			6(2) 2357- 2372	4/2022
32.	Internal determinants of export performance of small and medium enterprises in Vietnam	5	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences ISSN: 2313- 626X E-ISSN: 2313- 3724	ISI (ESCI); Scopus	H=2	9(4) 114- 125	4/2022
33.	The impact of foreign exchange reserve accumulation on the investment of listed firms in Vietnam	6	X	International Review of Economics & Finance ISSN: 1059- 0560	ISI (SSCI); Scopus (Q2)	H=59 JCI=1.09	80 1-13	4/2022
34.	Determinants of the savings of households in Vietnam	3	X	American Journal of Multidisciplinary Research & Development ISSN: 2360- 821X			4(5) 42-50	5/2022
35.	Determinant factors of	4	X	International Journal of Education,			2(3) 71-90	5/2022

	sovereign credit ratings			Business and Economics Research ISSN: 2583-3006				
36.	Stock market reaction to credit rating changes: evidence from Vietnamese stock market	2	X	International Journal of Education, Business and Economics Research ISSN: 2583-3006			2(3) 1-13	5/2022
37.	Economic reforms, household expenditures and poverty in the Mekong River Delta, Vietnam: The economic transition period of 1986-2006	2	X	Journal of Positive School Psychology ISSN: 2717-7564	Scopus (Q2)	H=5	6(4) 5111-5126	6/2022
38.	Does household capacity play a role in influencing consumption? Empirical evidence from the rural area of Mekong River Delta, Vietnam	1	X	International Journal of Advanced Engineering and Management Research ISSN: 2456-3676			7(3) 20-30	6/2022
39.	Factors affecting choice of high-quality university program: a case study of students in Vietnam	3	X	Journal of Positive School Psychology ISSN: 2717-7564	Scopus (Q2)	H=5	6(4) 7842-7855	6/2022
40.	Identifying the investment status of non-financial firms in Vietnam	4	X	American Journal of Multidisciplinary Research & Development			4(6) 53-63	6/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				ISSN: 2360-821X				
41.	Factors affecting the social insurance compliance of enterprises in Vietnam	6	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences ISSN: 2313-626X E-ISSN: 2313-3724	ISI (ESCI); Scopus	H=2	9(6) 145-153	6/2022
42.	Impact of irrational investment on the performance: The case of nonfinancial companies in Vietnam	4	X	International Journal of Advanced Engineering and Management Research ISSN: 2456-3676			7(3) 71-86	6/2022

- Trong đó: có 06 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS (26, 32, 33, 37, 39, 41).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học	Chủ trì	Số 4946/QĐ-ĐHCT, ngày 30/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ	Số 2975/QĐ-ĐHCT, ngày 28/8/2014	
2	Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thương mại trình độ đại học	Chủ trì	Số 4946/QĐ-ĐHCT, ngày 30/10/2013	Trường Đại học Cần Thơ	Số 2975/QĐ-ĐHCT, ngày 28/8/2014	
3	Chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thương mại trình độ đại học	Chủ trì	Số 4235/QĐ-ĐHCT, ngày 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ 3019/QĐ-ĐHCT, ngày 31/7/2019	

4	Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học	Chủ trì	Số 4235/QĐ-ĐHCT, ngày 26/9/2018	Trường Đại học Cần Thơ	QĐ 3019/QĐ-ĐHCT, ngày 31/7/2019	
5	Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ tiến sĩ	Tham gia	Quyết định 5134/QĐ-ĐHCT, ngày 29/11/2021	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định 879/QĐ-ĐHCT, ngày 31/3/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
- b) Hoạt động đào tạo
- c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

Bài báo tại số thứ tự 32 ở bảng liệt kê của mục 7.1.a ở trên (Internal determinants of export performance of small and medium enterprises in Vietnam)

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)



LÊ TẤN NGHIÊM